

TRẮC NGHIỆM SỬ 8 BÀI 12 CÓ ĐÁP ÁN

Câu 1. Vua Minh Trị đã thực hiện biện pháp gì để đào tạo nhân tài?

- A. Cử học sinh đi du học Phương Tây.
- B. Giáo dục bắt buộc.
- C. Coi trọng khoa học - kỹ thuật.
- D. Đổi mới chương trình.

Câu 2. Chính sách cải cách nào đã tạo điều kiện cho thương nghiệp phát triển?

- A. Xây dựng cơ sở hạ tầng
- B. Chú trọng công nghiệp đóng tàu.
- C. Thống nhất tiền tệ.
- D. Xây dựng cơ sở hạ tầng.

Câu 3. Năm 1914, Nhật Bản dùng vũ lực để chiếm vùng nào?

- A. Bán đảo Liêu Đông
- B. Cảng Lữ Thuận.
- C. Đài Loan
- D. Sơn Đông

Câu 4. Vì sao Nhật Bản thoát ra khỏi sự xâm lược của tư bản phương Tây?

- A. Vì Nhật có chính sách ngoại giao tốt.
- B. Vì Nhật có nền kinh tế phát triển.
- C. Vì Nhật tiến hành cải cách tiến bộ.
- D. Vì chính quyền phong kiến Nhật mạnh.

Câu 5. Vì sao Duy tân Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản?

- A. Do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến.
- C. Chính quyền từ phong kiến trở thành tư sản hóa.
- D. Xóa bỏ chế độ nông dân.

Câu 6. Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc duy tân Minh Trị là gì?

- A. Nhật giữ vững độc lập, chủ quyền và phát triển chủ nghĩa tư sản.

- B. Nhật trở thành nước tư bản đầu tiên ở châu Á.
- C. Nhật có điều kiện phát triển công thương nghiệp nhất ở châu Á.
- D. Sau cải cách nền kinh tế - xã hội ổn định.

Câu 7. Những biểu hiện chủ yếu của việc Nhật Bản chuyển mạnh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?

- A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa.
- B. Tập trung công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng
- C. Nhiều công ty độc quyền xuất hiện và giữ vai trò to lớn.
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 8. Cuộc Duy tân có tác dụng như thế nào đối với nền kinh tế?

- A. Nhật thoát khỏi nguy cơ thành thuộc địa.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Chế độ nông nô bị xóa bỏ.
- D. Cả a và b đúng

Câu 9. Trong 14 năm (Từ 1890-1904) tỉ lệ công nghiệp của Nhật Bản chuyển mạnh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?

- A. 18%-42%
- B. 19%-42%
- C. 20%-42%
- D. 21%-42%

Câu 10. Năm 1904, Nhật Bản dùng vũ lực để mở rộng khu vực ảnh hưởng của mình ở đâu?

- A. Trung Quốc
- B. Triều Tiên
- C. Nga
- D. Đông Nam Á

Câu 11. Nhật Bản xác định biện pháp chủ yếu để vươn lên trong thế giới tư bản chủ nghĩa là gì?

- A. Chạy đua vũ trang với các nước tư bản chủ nghĩa.
- B. Mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.

- C. Tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng.
- D. Tiến hành chiến tranh giành giật thuộc địa, mở rộng lãnh thổ.

Câu 12. Nhật Bản trở thành nước tư bản công nghiệp vào thời gian nào

- A. Cuối thế kỉ XVII đầu thế kỉ XVIII
- B. Cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX
- C. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX
- D. Cuối thế kỉ XVI đầu thế kỉ XVII

Câu 13. Nhật Bản không bị biến thành thuộc địa và trở thành một cường quốc công nghiệp do

- A. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, tập trung công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng.
- B. Nhiều công ty độc quyền xuất hiện (công ty Mít-xui và Mít-su-bi-si làm chủ nhiều ngân hàng, hầm mỏ, xí nghiệp, đường sắt, tàu biển).
- C. Trên con đường chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, Nhật xâm lược thuộc địa mạnh mẽ, đến năm 1914 thuộc địa đã mở rộng rất nhiều, từ đó gọi chủ nghĩa đế quốc Nhật là "chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt".
- D. A, B, C đúng

Câu 14. Từ giữa thế kỉ XIX, các nước tư bản Âu- Mỹ đã có động thái gì đối với Nhật Bản?

- A. Xâm chiếm Nhật Bản làm thuộc địa
- B. Đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Nhật
- C. Tiến hành xâm xé Trung Quốc
- D. Can thiệp vào Nhật Bản, đòi "mở cửa"

Câu 15. Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện vào giữa thế kỉ XIX, chính quyền Nhật Bản đã có chủ trương gì?

- A. Duy trì nền quân chủ chuyên chế.
- B. Tiến hành những cải cách tiên bộ.
- C. Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.
- D. Thiết lập chế độ Mạc Phủ mới.

Câu 16. Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở đầu thế kỉ XX là

- A. Gây chiến tranh với các nước tư bản phương Tây

- B. Đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng
- C. Đẩy mạnh xâm lược các quốc gia ở xung quanh
- D. Đẩy mạnh xuất khẩu tư bản để thu lợi nhuận

Câu 17. Cuộc Duy tân Minh Trị có tác động như thế nào đến tình hình Nhật Bản cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?

- A. Tạo tiền đề để Nhật chiến thắng trong các cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa.
- B. Giúp Nhật Bản thoát khỏi nguy cơ bị biến thành thuộc địa, phát triển thành nước tư bản công nghiệp
- C. Đưa Nhật Bản tiến nhanh trên con đường đế quốc chủ nghĩa
- D. Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng lạc hậu, gia nhập vào hàng ngũ các nước đế quốc

Câu 18. Khu vực nào ở Trung Quốc là vùng ảnh hưởng của Nhật Bản đầu thế kỉ XX?

- A. Bắc Kinh
- B. Đài Loan và Đông Bắc Trung Quốc
- C. Hồng Kông
- D. Thượng Hải

Câu 19. Hiến pháp 1889 đã xác lập thể chế chính trị gì ở Nhật Bản?

- A. Chế độ quân chủ chuyên chế
- B. Chế độ quân chủ lập hiến
- C. Chế độ Cộng hòa đại nghị
- D. Chế độ Cộng hòa Tổng thống

Câu 20. Thiên hoàng Minh Trị đã không thực hiện chính sách cải cách nào về quân sự?

- A. Quân đội được tổ chức và huấn luyện theo kiểu phương Tây.
- B. Quân sự hóa toàn bộ nền kinh tế- chính trị
- C. Thực hiện chế độ nghĩa vụ thay thế cho chế độ trưng binh.
- D. Công nghiệp hóa ngành đóng tàu, sản xuất vũ khí.

Câu 21. Bản chất của cuộc cải cách Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản từ năm 1868 là gì?

- A. Cuộc cách mạng tư sản không triệt để
- B. Cuộc cách mạng công nghiệp
- C. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới

D. Cuộc cách mạng dân chủ

Câu 22. Kinh tế Nhật Bản phát triển mau lẹ là do

- A. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, tập trung công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng.
- B. Số tiền bồi thường chiến phí và của cải cướp được ở Triều Tiên và Trung Quốc
- C. Do sự bóc lột tàn tệ của giới chủ nhân.
- D. Ảnh hưởng của cách mạng Nga 1905

Câu 23. Nội dung nào sau đây không thuộc nội dung cải cách kinh tế của cuộc Duy tân Minh Trị?

- A. Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động kinh tế
- B. Thống nhất thị trường, tiền tệ
- C. Xóa bỏ quyền sở hữu ruộng đất phong kiến
- D. Tăng cường phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn

Câu 24. Đặc điểm nào chứng tỏ những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?

- A. Sự xuất hiện các công ti độc quyền trong nước và việc đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa.
- B. Việc ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp ở Nhật Bản đã đạt được nhiều thành tựu to lớn.
- C. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản.
- D. Nhiều cuộc đấu tranh của nông dân nổ ra nhằm chống lại sự bóc lột của giới chủ.

Câu 25. Từ nửa sau thế kỉ XIX, tình hình Nhật Bản có điểm gì khác so với hầu hết các nước châu Á?

- A. bị các nước đế quốc phương Tây nhòm ngó, âm mưu xâm lược.
- B. chế độ phong kiến khủng hoảng trầm trọng.
- C. nhà nước thực hiện chính sách "bế quan tỏa cảng".
- D. giai cấp thống trị sớm nhận thức vai trò của cải cách và đã mạnh dạn tiến hành cải cách đất nước

Câu 26. Vì sao đế quốc Nhật mang đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt?

- A. Do Nhật Bản không xóa bỏ mà chỉ cải cách chế độ phong kiến cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước

- B. Do tầng lớp võ sĩ Samurai vẫn là lực lượng chính trị có ưu thế lớn và ảnh hưởng đến con đường phát triển ở Nhật Bản
- C. Do những tàn tích phong kiến vẫn được bảo lưu ở Nhật và chủ trương xây dựng đất nước bằng quân sự
- D. Do Nhật Bản xác định vươn lên trong thế giới tư bản bằng con đường tiến hành chiến tranh mở rộng lãnh thổ

Câu 27. Nguyên nhân Minh Trị Duy Tân đất nước như thế nào?

- A. Chế độ phong kiến suy thoái.
- B. Xã hội Nhật mâu thuẫn không đủ sức chống lại sự xâm nhập của Âu - Mỹ
- C. Để thoát khỏi nguy cơ bị xâm lược, Minh Trị Duy Tân đất nước
- D. A, B, C đúng

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SỬ 8 BÀI 12: NHẬT BẢN GIỮA THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 15	B
Câu 2	C	Câu 16	B
Câu 3	D	Câu 17	B
Câu 4	C	Câu 18	B
Câu 5	C	Câu 19	B
Câu 6	C	Câu 20	B
Câu 7	D	Câu 21	A
Câu 8	D	Câu 22	B
Câu 9	B	Câu 23	C
Câu 10	A	Câu 24	A

Câu 11	D	Câu 25	D
Câu 12	C	Câu 26	C
Câu 13	D	Câu 27	D
Câu 14	D		

